DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG ĐẠT, KHÔNG HỌC MÔN GDQP-AN KHÓA K23; D23 KHÓA T22;T23

Các Khoa thông báo cho sinh viên kiểm tra điểm của mình, nếu có sai sót, liên hệ Trung tâm GDTC&QP tại Phòng 123 khu A, cơ sở 5 khu 3,5 ha, Hòa Khánh Nam để phản hồi. Trung tâm sẽ liên hệ Trường Quân Sự kiểm tra, điều chỉnh sai sót của sinh viên. Thời gian từ ngày 22/04/2019 đến ngày 01/06/2019. Quá thời gian quy định trung tâm không chịu trách nhiệm!.

Sinh viên chuyển lớp chuyển ngành kiểm tra điểm tại lớp cũ. Kết quả điểm đầy đủ tại: http://gdtcqp.duytan.edu.vn/Pages/Client/home/Default.aspx

TT	MSV	HỌ VÀ TÊN		N. SINH	LỚP	KẾT QUẢ HP1				KẾT QUẢ HP2				KẾT QUẢ HP3				KẾT QUẢ HP4				*TB*	XL	GHI CHÚ
						CC	KT	Thi	*TB*	CC	KT	Thi	*TB*	CC	KT	Thi	*TB*	CC	KT	Thi	*TB*			
1	2321118268	Đoàn Khắc	Sơn	11/01/1999	K23TPM1																			Không học
2	2321120834	Huỳnh Ngọc	Tín	16/01/1999	K23TPM1																			Không học
3	2321118012	Nguyễn Nhất	Vương	22/06/1999	K23TPM1																			Không học
4	2320118024	Hà Thị	Xí	25/01/1999	K23TPM1																			Không học
5	23211210560	Hoàng Ngọc	Long	29/03/1999	K23TPM10	8.0	5.0			8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	6.0	7.0	7.1	8.0	5.0	5.0	5.9			K.ĐẠT
6	2321124124	Võ Xuân	Tuấn	06/05/1999	K23TPM10	8.0	6.0	5.0	6.1	8.0	5.0	6.0	6.4	8.0	7.0	6.5	7.1	8.0		5.0				K.ĐẠT
7	2321117979	La Huỳnh Thanh	Tâm	22/10/1999	K23TPM2	8.0	1.0			8.0	7.0	5.0	6.3	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	8.0	7.8			K.ĐẠT
8	2321125095	Hoàng Trọng	Tính	02/05/1999	K23TPM2					8.0	8.0			8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	6.0	7.0	7.1			K.ĐẠT
9	2321129636	Nguyễn Văn	Việt	25/02/1999	K23TPM2	8.0		5.0		8.0	8.0	4.0	6.0	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0	8.0	8.0			K.ĐẠT
10	2321124094	Trương Nguyễn Đăng	Khoa	31/08/1999	K23TPM2																			Không học
11	2321120900	Trần Duy	Lộc	08/10/1999	K23TPM2																			Không học
12	23211212485	Đinh Thanh	Sơn	03/01/1998	K23TPM2																			Không học
13	2321124110	Nguyễn Hữu	Tâm	17/12/1999	K23TPM2																			Không học
14	2321122531	Nguyễn Đình	Vinh	20/02/1999	K23TPM2																			Không học
15	2321118068	Phan Văn	Lương	25/07/1999	K23TPM3	8.0	5.0	7.0	6.9	8.0	8.0			8.0	8.0	5.0	6.5	8.0	7.5	7.0	7.4			K.ĐẠT
16	2321118204	Trần Đăng	Lượng	24/05/1999	K23TPM3					8.0	8.0	7.0	7.5											K.ĐẠT
17	2321118289	Nguyễn Minh	Ngọc	23/03/1999	K23TPM3	8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	7.0			8.0	5.0	5.0	5.9	8.0	6.5	7.0	7.2			K.ĐẠT
18	23211211293	Nguyễn Mạnh	Dũng	17/01/1998	K23TPM3																			Không học
19	23216110440	Huỳnh Ngọc	Phong	23/9/1999	K23TPM4					8.0	8.0	7.0	7.5	8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	8.0					K.ĐẠT
20	23211210337	Đặng Minh	Tính	13/08/1999	K23TPM4	8.0	5.0			8.0	7.0	7.0	7.3	8.0	7.0	3.0	5.3	8.0	7.0	7.0	7.3			K.ĐẠT
21	23211210666	Nguyễn Hoàng Thái	Bảo	10/01/1998	K23TPM4																			Không học
22	2321117955	Lê Quang	Hải	20/10/1992	K23TPM4																			Không học
23	2321120390	Trần Hữu	Hùng	12/10/1997	K23TPM4																			Không học
24	2321123701	Trương Văn	Huy	13/09/1999	K23TPM4																			Không học
25	2321118132	Trần Minh	Vũ	18/01/1998	K23TPM4																			Không học

26	23211211911	Nguyễn Viết	Trọng	21/11/1999	K23TPM5																			Không học
27	23211211673	Phạm Văn	Bang	06/02/1998	K23TPM6																			Không học
28	2321123361	Võ Văn	Cầu	14/06/1998	K23TPM6																			Không học
29	2321122022	Lê Nguyễn Kỳ	Lâm	16/09/1991	K23TPM6																			Không học
30	2321121741	Phạm Mạnh	Thắng	17/11/1998	K23TPM6																			Không học
31	23211212470	Nguyễn Tấn	Thịnh	23/08/1997	K23TPM6																			Không học
32	23211212949	Lê Quốc	Trọng	27/10/1997	K23TPM6																			Không học
33	23211111950	Nguyễn Quang	Trường	20/10/1996	K23TPM6																			Không học
34	2321122521	Nguyễn Ngọc Thiên	Nghĩa	13/07/1998	K23TPM7																			Không học
35	2321121734	Trần Minh	Nhật	06/11/1997	K23TPM7																			Không học
36	2321125091	Phạm Đăng An	Sơn	30/06/1998	K23TPM7																			Không học
37	2321122044	Cao Tuấn	Vũ	11/01/1998	K23TPM7																			Không học
38	23211212072	Lê Quang	Định	16/06/1998	K23TPM8																			Không học
39	23211212025	Phạm Đức	Huynh	19/09/1997	K23TPM8																			Không học
40	2321129744	Nguyễn Triều	Tiên	04/07/1997	K23TPM8																			Không học
41	2321112002	Nguyễn Văn	Hiếu	15/01/1998	K23TPM9																			Không học
42	23211212070	Trịnh Minh	Hoàng	30/12/1998	K23TPM9																			Không học
43	2321124096	Võ Anh	Kiệt	08/11/1999	K23TPM9																			Không học
44	2321123377	Nguyễn Công	Phường	28/09/1998	K23TPM9																			Không học
45	2321120715	Ngô Văn	Quỳnh	23/07/1999	K23TPM9																			Không học
46	23212112137	Nguyễn Bá Hồng	Sơn	25/02/1996	K23TPM9																			Không học
47	2321123391	La Đình	Việt	07/12/1999	K23TPM9																			Không học
48	23212111691	Nguyễn Thanh	Nam	11/02/1999	K23TTT																			Không học
49	2321118301	Lê Trung	Tín	18/01/1999	K23TTT																			Không học